

Thanh Phú, ngày 02 tháng 12 năm 2022

Số: 61/2022/QĐCNHGT-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận hòa giải thành của chị Lê Thị Thanh N (đại diện theo uỷ quyền của anh Trịnh Trung K) và anh Võ Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đề ngày 10 tháng 10 năm 2022 của anh Trịnh Trung K.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Trịnh Trung K, sinh năm 1988; Địa chỉ: KP HP, phường P T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp MN, xã NĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- Người bị kiện: Anh Võ Văn T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp AK, xã MA, huyện p, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 11 năm 2022 cụ thể như sau:

Anh Võ Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Trịnh Trung K số tiền là 529.047.500 đồng. Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Đối với nợ lãi anh K tự nguyện rút yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vân